

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **182/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-9-2023

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều My.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Lập Tiến, bà Nguyễn Thị Bạ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Diễm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 632/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 171/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Crồng Pô Ma N, sinh năm 1992 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số x thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**Bị đơn:** Ông Y Q Niê, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số x đường A, buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Crồng Pô Ma N trình bày:**

Bà Crồng Pô Ma N và ông Y Q Niê kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 19/4/2011.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu sau khi kết hôn thì bà Crồng Pô Ma N và ông Y Q Niê chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên từ năm 2021 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hiểu nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Hiện nay bà

Crông Pô Ma N và ông Y Q Niê đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà Crông Pô Ma N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Crông Pô Ma N được ly hôn với ông Y Q Niê.

Về con chung: Bà Crông Pô Ma N và ông Y Q Niê có 03 con chung là cháu Crông Pô Đông A, sinh ngày 21/5/2012, cháu Crông Pô Miu A1, sinh ngày 07/7/2014 và cháu Crông Pô Y N, sinh ngày 02/4/2016. Hiện nay các con chung đều đang do bà Crông Pô Ma N trực tiếp nuôi dưỡng và bà Crông Pô Ma N có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Crông Pô Ma N không có công việc và thu nhập ổn định nên yêu cầu ông Y Q Niê có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Crông Pô Y N, sinh ngày 02/4/2016 số tiền 2.000.000đồng/tháng (*Hai triệu đồng trên tháng*) cho đến khi cháu Crông Pô Y N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Crông Pô Ma N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Y Q Niê đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Y Q Niê vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng.*

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Crông Pô Ma N.

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Crông Pô Ma N được ly hôn với ông Y Q Niê.

*Về con chung:* Giao 03 con chung là cháu Crông Pô Đông A, sinh ngày 21/5/2012, cháu Crông Pô Miu A1, sinh ngày 07/7/2014 và cháu Crông Pô Y N, sinh ngày 02/4/2016 cho bà Crông Pô Ma N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Y Q Niê có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Buộc ông Y Q Niê có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Crông Pô Y N, sinh ngày 02/4/2016 số tiền 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng trên tháng*) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Crông Pô Ma N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Crông Pô Ma N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Y Q Niê và giải quyết nuôi con, đây là vụ án về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; bị đơn ông Y Q Niê cư trú tại số x đường A, buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Crông Pô Ma N vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Y Q Niê đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Crông Pô Ma N và ông Y Q Niê tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 19/4/2011. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hiểu nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Crông Pô Ma N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Crông Pô Ma N được ly hôn với ông Y Q Niê. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Crông Pô Ma N và ông Y Q Niê được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, hiện nay đã sống ly thân, đã thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Crông Pô Ma N.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Crông Pô Ma N và ông Y Q Niê có 03 con chung là cháu Crông Pô Đông A, sinh ngày 21/5/2012, cháu Crông Pô Miu A1, sinh ngày 07/7/2014 và cháu Crông Pô Y N, sinh ngày

02/4/2016. Hiện nay các con chung đều đang do bà Crông Pô Ma N nuôi dưỡng và bà Crông Pô Ma N có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, chăm sóc các con chung; ông Y Q Niê vắng mặt nên không thể hiện quan điểm, nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung, đồng thời các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo cho lợi ích phát triển ổn định của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao các cháu Crông Pô Đông A, Crông Pô Miu A1 và Crông Pô Y N cho bà Crông Pô Ma N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ.

Ông Y Q Niê có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chưa thành niên thì cả bà Crông Pô Ma N và ông Y Q Niê đều phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét việc bà Crông Pô Ma N yêu cầu ông Y Q Niê cấp dưỡng cho cháu Crông Pô Y N số tiền 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định pháp luật cũng như mức sống bình quân hiện tại nên cần chấp nhận và buộc ông Y Q Niê có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Crông Pô Y N số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Crông Pô Y N đủ 18 tuổi là có căn cứ.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Crông Pô Ma N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Crông Pô Ma N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn, bị đơn ông Y Q Niê phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Crông Pô Ma N.

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Crông Pô Ma N được ly hôn với ông Y Q Niê.

*Về con chung:* Giao 03 con chung là cháu Crông Pô Đông A, sinh ngày 21/5/2012, cháu Crông Pô Miu A1, sinh ngày 07/7/2014 và cháu Crông Pô Y N, sinh ngày 02/4/2016 cho bà Crông Pô Ma N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Y Q Niê có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Buộc ông Y Q Niê có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Crông Pô Y N, sinh ngày 02/4/2016 số tiền 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng trên tháng*) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Crông Pô Ma N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Bà Crông Pô Ma N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002984 ngày 11 tháng 7 năm 2023.

Ông Y Q Niê phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu Hồ Sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kiều My**